UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN THỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:105 /KH-UBND	*Tân Thịnh, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025, phân kỳ năm 2023 trên địa bàn xã Tân Thịnh

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Thực hiện Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 21 tháng 8 năm 20223 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về việc Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-202,5 phân kỳ năm 2023 trên địa bàn huyện Định Hóa.

UBND xã Tân Thịnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022- 2025, phân kỳ năm 2023 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát xác định tỷ lệ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 theo Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, làm căn cứ xây dựng, thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2023 trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã phải thực hiện đúng quy trình rà soát theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền;

- UBND cấp xã phải xác định đúng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; không để bị trùng lắp, bỏ sót đối tượng; phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân trên địa bàn;

- Việc rà soát phải được thực hiện từ xóm, trực tiếp đối với từng hộ gia đình, đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia của người dân, sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể;

- Kết thúc rà soát, các xóm và UBND cấp xã phải xác định được chính xác tỷ lệ *(%)*, số hộ và danh sách thành viên theo từng hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của địa phương để theo dõi, thống nhất quản lý; báo cáo UBND huyện và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

II. TIÊU CHÍ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ GIA ĐÌNH LÀM NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, NGƯ NGHIỆP CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH

1. Tiêu chí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 được quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Tiêu chí xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Đối tượng, phạm vi

a) Hộ gia đình trên phạm vi toàn xã.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

2. Thời gian rà soát, xác định

2.1. Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Định kỳ: Thực hiện rà soát từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 15/9/2023.

b) Thường xuyên: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

2.2. Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện từ 15 hằng tháng.

3. Phương pháp rà soát, xác định

3.1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Thực hiện theo phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo và theo quy định tại Điều 1 Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

3.2. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Thực hiện theo phương pháp xác định thu nhập hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách Nhà nước vào thu nhập hộ gia đình và theo quy định tại Điều 2 Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

IV. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH

1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm

- Ban chỉ đạo rà soát cấp xã chỉ đạo các xóm thực hiện rà soát đúng trình tự 06 bước của quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm theo Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 1 Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội *(kết quả rà soát phải được niêm yết công khai đảm bảo sự giám sát của Nhân dân và các cấp)*; báo cáo kết quả với Chủ tịch UBND cấp xã;

- Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch UBND huyện *(qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)* về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn trước khi ký quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

b) Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo *(theo mẫu),* nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND cấp xã;

- Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Ban chỉ đạo rà soát cấp xã thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy trình quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg; quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Quy trình xác định hộ có mức sống trung bình

- Hộ gia đình quy định tại Khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình *(theo mẫu),* nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND cấp xã;

- Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Ban chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc *(nếu có khiếu nại)* và quyết định công nhận hộ có mức sống trung bình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, PHÚC TRA KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Tiến độ thực hiện và chế độ báo cáo

1.1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ

- Tổ chức tập huấn cho Ban chỉ đạo cấp xã và rà soát viên xong trước ngày 31/8/2023;

- Từ ngày 01/9/2023 đến ngày 15/9/2023: Tổ chức rà soát, thống kê ở các xóm và báo cáo kết quả rà soát định kỳ về Ban chỉ đạo rà soát xã. Tiến độ thực hiện như sau:

+ Các xóm gửi kết quả rà soát về Ủy ban nhân dân xã chậm nhất ngày 18/9/2023.

+ UBND cấp xã gửi báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Ban chỉ đạo huyện chậm nhất ngày 20/9/2023 và báo cáo chính thức chậm nhất ngày 25/9/2023;

+ UBND huyện gửi báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Ban chỉ đạo rà soát tỉnh chậm nhất ngày 25/9/2023 và báo cáo chính thức trước ngày 30/9/2023;

Công tác tổng hợp, báo cáo theo mẫu biểu của Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên

Ngày 05 hằng tháng *(từ tháng 02 đến tháng 9),* Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện *(qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)* kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn. Chủ tịch UBND huyện tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Phúc tra kết quả rà soát

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy kết quả tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương phản ánh chưa chính xác, khách quan, trung thực tình hình kinh tế - xã hội của địa phương hoặc có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát, Ban chỉ đạo rà soát cấp trên tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những địa bàn cần thiết, thông báo công khai để Nhân dân biết, trước khi UBND cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách Nhà nước.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Công chức Văn hóa - Xã hội.

Là đầu mối thực hiện các hoạt động rà soát và giúp UBND xã triển khai các nội dung rà soát. (Công chức phụ trách lĩnh vực Lao động-TBXH).

Kiểm tra các cụm loa truyền thanh của các xóm trên địa bàn xã để đảm bảo công tác tuyên truyền từ đó nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên phạm vi toàn xã. (Công chức phụ trách lĩnh vực Văn hóa thông tin).

2. Công chức tài chính - Kế toán.

Đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ rà soát theo kế hoạch hằng năm đề ra; hướng dẫn lập dự toán, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Theo nhiệm vụ được phân công phụ trách các xóm có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy trình và thời gian quy định.

Phối hợp với BCĐ xã thường xuyên kiểm tra giám sát về quy trình nghiệp vụ rà soát và tiến độ thực hiện tại địa bàn phụ trách và báo cáo tiến độ thực hiện theo kế hoạch về Ban chỉ đạo xã. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban chỉ đạo xã về kết quả điều tra rà soát tại địa bàn phụ trách.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể như: Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên ...tuyên truyền vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện tốt và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

5. Các xóm thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy đinh.

Trên đây là kế hoạch tổ chức rà soát soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025, năm 2023 trên địa bàn xã. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có vấn đề vướng mắc đề nghị các xóm có phản ánh kịp thời về ban chỉ đạo cùng phối hợp giải quyết kịp thời ./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Các thành viên BCĐ;
- 09xóm;
- Lưu: VP,LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN THỊNH H.ĐỊNH HÓA T.THÁI NGUYÊN

Hoàng Văn Hòa

DANH SÁCH PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC XÓM
Ban Chỉ đạo rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025, năm 2023

(Kèm theo kế hoạch số 105 /KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của UBND xã Tân Thịnh)

TT	Họ và tên	Chức vụ công tác	Thành phần BCĐ	Đơn vị phụ trách
1	Ông Hoàng Văn Hòa	Chủ tịch UBND	Trưởng ban	Phụ trách chung
2	Ông Ma Thanh Hoàn	Phó Chủ tịch UBND	Phó Trưởng ban	Phụ trách chung
3	Bà Trần Thị Hằng	Công chức Văn hóa – Xã hội	Phó Trưởng ban	Tổng hợp, báo cáo chung
4	Ông Dương Văn Bộ	Công chức Địa chính-XD	Thành viên	Làng Đúc
5	Ông Đàm Vĩnh Phúc	Công chức Văn phòng-TK	Thành viên	Làng Dạ
6	Ông Lường Văn Lộc	Công chức Văn hóa – Xã hội	Thành viên	Khuổi Lừa
7	Bà Trần Thị Giang	Công chức Tài chính - KT	Thành viên	Đồng Tốc
8	Ông Nguyễn Thanh Thảo	Chỉ huy trưởng ban CHQS	Thành viên	Bản Màn
9	Ông Lường Trọng Trách	Bí thư Đoàn thanh niên	Thành viên	Làng Ngõa
10	Ông Nguyễn Viết Hoan	Chủ tịch Hội nông dân	Thành viên	Thịnh Mỹ
11	Ông Hoàng Văn Tuấn	Chủ tịch Hội CCB	Thành viên	Khau Lang
12	Bà Đinh Thị Hiền	Chủ tịch Hội LHPN	Thành viên	Đồng Muồng
13	Ông Phạm Ngọc Thế	Chủ tịch UBMTTQ	Thành viên	Giám sát chung

14	Bà	Bàn Thị Lan	Công chức TC-KT	Thành viên	Phụ trách kinh phí rà soát
15	Ông	Đàm Tiến Minh	P .Trưởng trạm Y tế	Thành viên	Phụ trách tiêu trí Y tế
16	Bà	Phan Thị Thu Hà	Hiệu trưởng trường THCS	Thành viên	Phụ trách tiêu trí giáo dục
17	Bà	Lệnh Thị Minh Tâm	Cán bộ ngân hàng CSXH	Thành viên	Phụ trách vay vốn tín dụng
18	09	Ông trưởng xóm	Trưởng xóm	Thành viên	Trực tiếp rà soát tại xóm